

Số: 160/BC-THPTUM

Xã Nguyễn Phích, ngày 03 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 16/9/2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thực hiện kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 16/9/2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trường THPT U Minh báo cáo kết quả thực hiện trong năm học 2024-2025 và đầu năm học 2025-2026 như sau:

I. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

- Trường, lớp, học sinh:

- + Phòng học kiên cố: 23
- + Phòng bộ môn: 08 (03 Phòng tin học, 01 Phòng ngoại ngữ, 03 phòng Lý, Hoá, Sinh)
- + Phòng làm việc: 16 (Hiệu trưởng, Chi bộ, Phó hiệu trưởng, Công đoàn, Tiếp công dân, Văn phòng, Giáo viên, Tư vấn học đường, Đoàn thanh niên, Y tế, Truyền thông, 03 phòng Tổ bộ môn, Hội trường, Thiết bị GD)

Năm 2024 – 2025

Tổng số học sinh: 902 em

Tổng số lớp: 22 lớp, trong đó:

Khối 10: 8 lớp; số học sinh: 374 em

Khối 11: 7 lớp; Số học sinh: 294 em

Khối 12: 7 lớp; Số học sinh: 234 em

Năm học 2025 – 2026

Tổng số học sinh: 912 em

Tổng số lớp: 21 lớp, trong đó:

Khối 10: 7 lớp; số học sinh: 293 em

Khối 11: 7 lớp; Số học sinh: 334 em

Khối 12: 7 lớp; Số học sinh: 285 em

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Bình quân HS/lớp	HS dân tộc thiểu số	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật hòa nhập	Lên lớp	Lưu ban	HS bỏ học	HS chuyển trường	So sánh biến động so với năm trước (%)	Ghi chú
2024-2025	22	902	41	10	22	1	851	51	28	3	+12,3%	+99 em
2025-2026 (đầu năm)	21	912	43	10	47	1	/	/	3	2	+1,1%	+10 em

1.2 Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Năm học 2024 – 2025

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: tổng số 48:

CBQL: 02/0 (Đạt chuẩn 1; trên chuẩn 1)

Giáo viên: 41/17 (Đạt chuẩn 38; trên chuẩn 1)

Nhân viên: 06/1.

- Trường có 7 tổ chuyên môn: Tổ Toán (6/1); Tổ Vật lý – CNCN (5/0); Tổ Tin học-TD-QP (7/1); Tổ Hóa – Sinh (6/1); Tổ Ngữ Văn (7/6); Tổ Tiếng anh (5/5); Tổ Sử – Địa lý – KTPL (7/3) và 1 tổ Văn phòng (6/1)

- Đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy, tuy nhiên nhà trường hiện còn thiếu giáo viên ở một số môn học, cụ thể: môn GDKTPL, Địa lý, Lịch sử, Tin học.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học của nhà trường.

b) Năm học 2025 – 2026

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: tổng số 47:

CBQL: 02/0 (Đạt chuẩn 1; trên chuẩn 1)

Giáo viên: 39/16 (Đạt chuẩn 38; trên chuẩn 1)

Nhân viên: 06/1.

- Trường có 5 tổ chuyên môn: Tổ Toán (6/1); Tổ Vật lý – Tin học (8/1); Tổ Hóa – Sinh – TD – QP (10/1); Tổ Ngữ Văn – Lịch sử (8/6); Tổ Tiếng anh – Địa lý – KTPL (9/8); và 1 Tổ Văn phòng (6/1).

- Đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy, tuy nhiên nhà trường hiện còn thiếu giáo viên ở một số môn học, cụ thể: môn GDKTPL, Địa lý, Lịch sử, Tin học.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học của nhà trường.

Năm học	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tỷ lệ GV đạt chuẩn (%)	Tỷ lệ GV trên chuẩn (%)	Thừa (+)/ Thiếu (-) so với chỉ tiêu được giao	Thừa (+)/ Thiếu (-) so với định mức Bộ GD&ĐT	Ghi chú (thiếu/thừa môn nào, vị trí nào)
2024-2025	2	41	6	100%	2,4%	- 3	- 8	Sử, Địa, GDKTP, Tin, CN, AN, TD
2025-2026 (đầu năm)	2	39	6	100%	2,6%	- 3	-7	Sử, Địa, GDKTP, Tin, CN, AN, TD

c) Đánh giá về năng lực, chuyên môn, khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH, triển khai CT, SGK mới, CNTT, chuyển đổi số...; công tác bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục khó khăn; chính sách, lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ.

*** Đánh giá chung về năng lực, chuyên môn**

Đội ngũ giáo viên cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề.

Phần lớn giáo viên đã chủ động đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, bước đầu đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 và sử dụng sách giáo khoa mới.

*** Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số**

Giáo viên đã quen với việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến, quản lý lớp học qua LMS, Vietschool, Quizizz, Google Classroom...

Nhà trường thực hiện tốt ứng dụng CNTT, chuyển đổi số: Quản lý điểm, học bạ, thông tin học sinh, hồ sơ giáo viên, kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục trên hệ thống Vnedu.vn; Quản lý tài chính bằng phần mềm Dtsoft; Quản lý thu không dùng tiền mặt trên hệ thống ASC School; Quản lý thời khoá biểu bằng phần mềm, Chấm thi trắc nghiệm trên máy tính bằng phần mềm VietSchool...

Nhà trường khai thác hiệu quả hệ thống phòng máy tính, TV, âm thanh, Internet để phục vụ đổi mới phương pháp.

*** Công tác bồi dưỡng, tập huấn**

Hàng năm, giáo viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ, Sở GD&ĐT tổ chức về chương trình, sách giáo khoa mới, về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Khai thác hiệu quả phòng họp trực tuyến để tổ chức công tác bồi dưỡng tập huấn.

Nhà trường cũng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ – rút kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT.

Một số khó khăn: nội dung tập huấn còn dàn trải, thời gian chưa thật sự thuận lợi, tài liệu chưa sát thực tiễn giảng dạy.

*** Chính sách, lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ**

Giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, gồm lương cơ bản theo ngạch bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên (nếu có), phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo; cùng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Nhìn chung, các chế độ chính sách đã góp phần ổn định đời sống và tạo điều kiện để đội ngũ yên tâm công tác.

d) Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở GDĐT, Đảng uỷ, UBND Xã Nguyễn Phích, và sự quan tâm giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức, mạnh thường quân...

Phụ huynh học sinh ngày càng ý thức tốt về việc học tập và rèn luyện của con em mình.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh tiếp tục phát huy được vai trò trong việc phối hợp với Nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học.

Các tổ chức trong Nhà trường vững mạnh, từ Chi bộ đến chính quyền và các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Cán bộ quản lý: Luôn đạt chuẩn, trên chuẩn đào tạo, có đủ các bằng cấp, chứng chỉ. Làm việc tâm huyết, khoa học, sáng tạo, năng động. Có kế hoạch hàng năm, tháng, tuần. Kế hoạch khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai thực chất và luôn được đổi mới. Với phong cách làm việc theo phương châm “Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”. Trong quá trình quản lý, các cán bộ quản lý đã tạo được niềm tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Trình độ của giáo viên, nhân viên đã có sự trưởng thành trong chuyên môn, 01 thạc sĩ, trong đó nhiều thầy cô đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, cấp trường. Đa số giáo viên đều tâm huyết, có ý thức tự học, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, luôn sẵn sàng tiếp cận phương pháp dạy học mới, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, góp phần khẳng định năng lực bản thân và thúc đẩy sự phát triển chung của nhà trường.

*** Khó khăn**

- Công tác tuyển dụng chưa kịp thời; khó tuyển các vị trí nhân viên (Thư viện, Quản trị công sở; CNTT, ...)

- Công tác bổ nhiệm Phó hiệu trưởng còn khó khăn, thiếu nguồn, không kịp thời;

- Số lượng người làm việc được giao không đáp ứng định mức, dẫn đến phát sinh thừa giờ nhiều, có tình trạng thiếu cục bộ ở một số bộ môn.

- Một số vị trí việc làm chưa có gây khó khăn trong công tác quản lý hành chính, quản lý học sinh, quản lý cơ sở vật chất thiết bị...

- Khuôn viên trường thiếu cây xanh, bóng mát, thiếu nhà xe, mái che để tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Tỷ lệ học sinh xét tuyển lớp 10 có kết quả học lực thấp chiếm số lượng đông. Ý thức học tập của học sinh chưa cao, học sinh còn ham chơi, chưa xác định đúng mục tiêu, lý tưởng để ra sức học tập. Học sinh còn gặp nhiều khó khăn khi tham gia học hai buổi tại trường.

- Một bộ phận giáo viên tuy đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nhưng chất lượng giảng dạy và năng lực sư phạm chưa thật sự đồng đều; khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông 2018, còn hạn chế. Công tác chủ nhiệm và giáo dục toàn diện học sinh ở một số giáo viên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, chưa theo kịp những đổi mới trong giáo dục hiện nay.

- Chưa huy động tốt các Ban, Ngành, Đoàn thể, Mạnh thường quân chung tay giáo dục và hỗ trợ nhà trường.

2. Việc thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí:

- Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011:

+ Khoản thu hội phí có lấy kiến phụ huynh học sinh trong cuộc họp Phụ huynh học sinh đầu năm và họp ban đại diện cha mẹ học sinh;

+ Cách thức thu – chi, quản lý, quyết toán, công khai tài chính: Giáo viên thực hiện thu theo số tiền đóng góp của từng Phụ huynh học sinh, trích nộp lại cho Ban đại diện CMHS trường (khoản 50% tổng số tiền thu được) để thực hiện chi các khoản chi khen thưởng, hỗ trợ học sinh trong năm học. Đến cuối năm học thực hiện công khai các khoản chi đến Phụ huynh học sinh trong cuộc họp phụ huynh cuối năm.

- Các khoản vận động nguồn lực đóng góp của cộng đồng, doanh nghiệp trong xây dựng, sửa chữa trường lớp, mua sắm thiết bị, hỗ trợ hoạt động giáo dục... theo quy định Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (nêu rõ tổng số tiền các khoản vận động và kết quả chi): Không

Năm học	Nội dung	Tổng số tiền thu được (triệu đồng)	Tổng chi (triệu đồng)	Nguồn vận động (phụ huynh, doanh nghiệp, cộng đồng)	Công khai tài chính (Có/không)	Thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
2024-2025	Hoạt động Ban đại diện CMHS	46.25	45.66	Phụ huynh	Có		Không	
2025-2026								

- Thu học phí:

Năm học	Danh mục khoản thu	Số tiền thu/học sinh/năm	Tổng số thu (triệu đồng)	Phương thức thu	Công khai, minh bạch (Có/Không)	Miễn, giảm (số HS, số tiền)	Thuận lợi/Khó khăn	Ghi chú
2024-2025	Học phí	693.000đ	608.985,300	Chuyển khoản thông qua Hệ thống phần mềm Thu học phí không dùng tiền mặt ASC	Có	- Số học sinh: 92 Học sinh - Số tiền: 26.688.000đ	Không	
2025-2026 (đầu năm học)								

- Khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên: Không

- Các biện pháp bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm của nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và tạo sự đồng thuận xã hội: Luôn đảm bảo các khoản chi rõ ràng và có hồ sơ đầy đủ, công khai dự toán và các danh mục chi đầy đủ đến Phụ huynh học sinh.

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học kiên cố: 23; Diện tích bình quân của phòng học: 77 m² (14 phòng 90m², 9 phòng 58m²), đủ để tổ chức dạy học.

+ Phòng bộ môn: 08 (03 Phòng tin học 138 máy tính, 01 Phòng ngoại ngữ 41 máy tính, 01 phòng STEM, 03 phòng Lý, Hoá, Sinh), đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

+ Phòng làm việc: 16 (Hiệu trưởng, Chi bộ, Phó hiệu trưởng, Công đoàn, Tiếp công dân, Văn phòng, Giáo viên, Tư vấn học đường, Đoàn thanh niên, Y tế, Truyền thông, 03 phòng Tổ bộ môn, Hội trường, Thiết bị GD)

- Trang thiết bị dạy học:

Các phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng đều có thiết bị phục vụ giảng dạy như TV màn hình lớp, máy chiếu, máy tính, Internet, loa ... đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa mới.

Hệ thống TV cho phòng ngoại ngữ với máy tính kết nối internet ổn định; phòng Tin học được trang bị hệ thống máy tính đồng bộ, kết nối internet ổn định; thiết bị thí nghiệm các môn Lý – Hóa – Sinh đảm bảo, dụng cụ thực hành, thiết bị

cho môn Giáo dục thể chất, QPAN... được bố trí hợp lý, đồng bộ và sẵn sàng phục vụ giảng dạy.

Công tác quản lý, sử dụng, bảo quản được thực hiện tốt; nhà trường có phân công rõ ràng cho các bộ phận, giáo viên phụ trách kiêm nhiệm quản lý, thường xuyên kiểm tra và ghi chép theo dõi, bảo đảm thiết bị hoạt động hiệu quả, không xảy ra hư hỏng hay lãng phí.

Thiết bị tối thiểu theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chưa được cung cấp.

Thuận lợi: Trang thiết bị đáp ứng đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, triển khai dạy học tích hợp, hoạt động trải nghiệm, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giảng dạy.

Khó khăn: Tuy đã được trang bị đầy đủ cơ bản, nhưng nhu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng lớn, vì vậy nhà trường vẫn cần được tiếp tục đầu tư thêm thiết bị hiện đại để nâng cao hiệu quả dạy học, đặc biệt là trong ứng dụng CNTT và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thiết bị tối thiểu theo danh mục quy định tại Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

- UBND tỉnh đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện):

Xây mới dãy 14 phòng học, dãy 9 phòng thí nghiệm thực hành, Hàng rào bao quanh, nâng cấp sân trường, đầu tư 336 bộ Bàn ghế học sinh, 16 bộ bàn ghế GV, 14 bảng cho 14 phòng học, trang bị 2 phòng máy tính 92 máy, 3 phòng thí nghiệm thực hành Lí, Hoá, Sinh đầy đủ thiết bị.

- UBND tỉnh đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện):

Sửa chữa, nâng cấp khu Hiệu bộ, Khu 7 phòng học và Thư viện.

- Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh: Không có

- Về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Nhà trường đã cơ bản đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia theo quy định (Trừ Thư viện). Hiện tại, nhà trường đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ tổ chức đánh giá ngoài, dự kiến công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào thời điểm 20/11/2025

Việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh. Đây là động lực quan trọng để nhà trường phấn đấu đạt chuẩn theo đúng kế hoạch đề ra.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

Không đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định, chỉ tổ chức dạy chéo buổi một số môn.

Buổi sáng: Giảng dạy các môn văn hóa chính khóa theo chương trình giáo dục phổ thông.

Buổi chiều: tổ chức các môn Thể dục, QPAN, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục kỹ năng sống; Giáo dục địa phương, đồng thời thực hiện bồi dưỡng học sinh khá giỏi, phụ đạo học sinh yếu, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng học sinh khối 12 chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp trong năm học; tổng số tiền chi trong năm học...).

Năm 2024:

+ Tổng kinh phí cấp hoạt động thường xuyên của đơn vị: 8.015.572.825 đồng

+ Tổng số tiền chi: 8.015.572.825 đồng

Năm 2025

+ Tổng kinh phí cấp hoạt động thường xuyên của đơn vị: 9.959.572.000 đồng

+ Kinh phí thực hiện đến 30/9/2025: 7.957.750.820 đồng

+ Số ước thực hiện đến hết năm 2025: 1.999.821.180 đồng

- Khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

Cơ sở vật chất: Thiết bị dạy học tối thiểu chưa được trang bị kịp thời, thiếu mái che để tổ chức các hoạt động ngoài giờ, tổ chức dạy thể dục và QPAN;

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Số lượng giáo viên cơ bản đáp ứng, song ở một số môn học vẫn còn thiếu cục bộ; chất lượng, năng lực sư phạm giữa các giáo viên chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, tiếp cận chương trình, sách giáo khoa mới.

Dạy học 2 buổi/ngày: Việc triển khai 2 buổi/ngày còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng (trong khâu tổ chức, kinh phí, nguồn nhân lực)

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: Quá trình hoàn thiện hồ sơ và nâng cấp cơ sở vật chất để được công nhận vẫn còn gặp khó khăn trong việc xây dựng thư viện đạt chuẩn, công tác tổ chức thu thập minh chứng còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác quản lý, điều hành: Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ, đặc biệt là trong bối cảnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, còn gặp nhiều khó khăn do thiếu đồng bộ về nhân sự và áp lực về khối lượng công việc.

Nội dung	Tổng số	Đạt chuẩn (%)	Chưa đạt chuẩn (%)	Tình trạng (tốt/xuống cấp)	Nhu cầu bổ sung	Ghi chú
Phòng học kiên cố	23	X				
Phòng học bán kiên cố	0					
Phòng bộ môn	7	X				
Thư viện	1				X	
Phòng chức năng	16	X				
Nhà vệ sinh	11 khu	X				
Bếp ăn bán trú	0					
Sân chơi, bãi tập	2		X	X		
Trang thiết bị tối thiểu (theo CT GDPT 2018)	0				X	
Thiết bị CNTT, phòng máy tính, phòng Ngoại ngữ	4	X				

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm.

- Về việc triển khai quán triệt các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm cho cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh, học sinh trong đơn vị.

Tổ chức triển khai Thông tư 29/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 đến toàn thể CB-GV-NV vào ngày 05/01/2025 sau khi đã nghiên cứu các nội dung, điều lệ trong thông tư.

Tiến hành tổ chức cho GVCN, GVBM tuyên truyền rộng rãi đến học sinh, phụ huynh (trong phiên họp PHHS cuối học kỳ 1 năm học 2024-2025) tinh thần, nội dung của Thông tư việc tổ chức dạy thêm trong và ngoài Nhà trường.

Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT 2025 không thu tiền học sinh, mà quy đổi sang tiết tăng giờ theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Về kết quả triển khai dạy thêm, học thêm trong trường học trong năm học 2024 – 2025 và phương hướng trong năm học 2025-2026.

Năm học 2024-2025

Nhà trường đã triển khai công tác dạy thêm, học thêm đúng quy định của ngành, thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Việc tổ chức dạy thêm, học thêm tập trung chủ yếu ở khối 12 nhằm bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, giúp học sinh chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy có kinh nghiệm, tâm huyết, bảo đảm đúng chuyên môn, không để xảy ra tình trạng ép buộc học sinh tham gia.

Phụ huynh và học sinh đồng thuận, phối hợp tích cực, qua đó chất lượng học tập được nâng cao rõ rệt, nhiều học sinh có tiến bộ trong kết quả kiểm tra, thi thử.

Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc dạy thêm, học thêm được thực hiện chặt chẽ, minh bạch, tạo niềm tin đối với phụ huynh và học sinh.

Năm học 2025 – 2026

Nhà trường tiếp tục duy trì việc tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo công khai, minh bạch.

Tập trung vào việc củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là đối với học sinh lớp 12 chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

Tổ chức phụ đạo cho học sinh chưa đạt không thu tiền.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả dạy thêm, học thêm.

Phát huy vai trò của giáo viên trong việc bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng, khắc phục hạn chế, giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản và phát triển năng lực tự học.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn ngừa tiêu cực, đảm bảo dạy thêm, học thêm thực sự góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT; không thu từ phụ huynh học sinh, kinh phí được đảm bảo từ ngân sách, quản lý, sử dụng công khai, minh bạch.

- Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận của giáo viên, phụ huynh và nhu cầu của học sinh đối với quy định về dạy thêm, học thêm trong trường học hiện nay; chất lượng, hiệu quả của việc dạy thêm, học thêm trong trường học...

Giáo viên: Nhìn chung đồng thuận, tích cực tham gia, xem đây là cơ hội hỗ trợ học sinh và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Phụ huynh: Cơ bản thống nhất, đánh giá cao vai trò của dạy thêm, học thêm trong việc củng cố kiến thức cho học sinh, nhất là cuối cấp.

Học sinh: Có nhu cầu thực tế, tham gia với tinh thần tự nguyện, giúp nâng cao kết quả học tập.

Chất lượng, hiệu quả: Hoạt động dạy thêm, học thêm góp phần hỗ trợ học sinh nắm vững kiến thức, rèn luyện kỹ năng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện dạy thêm, học thêm trong trường học tại đơn vị.

Một số giáo viên chưa thật sự chủ động tham gia vì còn chịu áp lực về thời gian và công việc chuyên môn.

Công tác quản lý, sắp xếp lịch dạy thêm, học thêm đôi lúc còn chồng chéo với các hoạt động khác của nhà trường.

Chất lượng học sinh không đồng đều, gây khó khăn trong việc phân nhóm và tổ chức giảng dạy hiệu quả.

Thời lượng ôn thi tốt nghiệp THPT là 02 tiết/tuần là quá ít.

- Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bố trí thời khóa biểu hợp lý, tránh chồng chéo với các hoạt động giáo dục khác.

Tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên về phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng.

Tổ chức khảo sát nhu cầu học sinh, phụ huynh định kỳ để điều chỉnh nội dung, hình thức dạy thêm phù hợp.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được.

Quy mô lớp học, số lượng học sinh cơ bản ổn định, chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm, bảo quản và khai thác sử dụng hiệu quả.

Các hoạt động giáo dục, dạy thêm – học thêm, chuyển đổi số, ứng dụng CNTT triển khai đúng quy định, mang lại hiệu quả thiết thực.

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình 2018.

Cơ sở vật chất tuy được bổ sung nhưng vẫn còn một số hạng mục chưa đồng bộ (nhà xe học sinh, mái che để dạy thể dục, QPAN, sinh hoạt tập trung, thiết bị dạy học tối thiểu...).

Công tác bố trí, sắp xếp nhân sự còn hạn chế; một số bộ phận thiếu người (thiếu 1 phó hiệu trưởng, thiếu 7 giáo viên, thiếu 3 nhân viên), khối lượng công việc nhiều, dẫn đến một số công việc chưa được giải quyết kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và địa phương đôi khi chưa thật sự chặt chẽ.

5.3. Kiến nghị, đề xuất:

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện trong công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ; xem xét bổ sung cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu so với nhu cầu thực tế của đơn vị.

Đối với UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền: Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ hoàn thiện những hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu (nhà thể dục thể thao), từng bước đáp ứng lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Đối với chính quyền địa phương: Tăng cường phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục, quản lý học sinh và thực hiện hiệu quả vận động xã hội hóa.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả, tình hình thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau của trường THPT U Minh đến Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG